

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Phước.

Bà Trương Thị Thu Hà.

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

DVL sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp J, xã W, huyện Z, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Số F1, khu phố J1, phường W1, thành phố Z1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông DVS và bà TTL1; có vợ là bà NTTH (đã ly hôn); có 01 con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà PTMT là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông PVL2 sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm J2, xã W2, huyện Z2, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Ông NNT1 (vắng mặt).
2. Ông NTD (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo DVL sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine từ năm 2021.

Khoảng 18 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2021, bị cáo L được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi đến điện thoại di động (hiệu Vivo Y21 màu xanh số thuê bao ABC) nói bị cáo L đến gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực trước Công ty trách nhiệm hữu hạn K (địa chỉ số F3, khu phố J3, phường W3, thành phố Z3, tỉnh Bình Dương) (sau đây viết là Công ty K) dẫn đi nhận hàng thì bị cáo L đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe mô tô hai bánh (hiệu Yamaha Exciter biển số DEF) đến gặp người đàn ông ở khu vực trước Công ty K để dẫn đi nhận hàng nhưng người đàn ông không đi mà yêu cầu giao hàng ở khu vực trước Công ty K. Bị cáo L dùng xe mô tô đến gặp người đàn ông gọi điện thoại (ở khu vực chung cư gần Bệnh viện H1, phường W3, thành phố Z3, tỉnh Bình Dương) thì được người này đưa 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng, đen và vàng (sau đây viết là hộp giấy) để giao cho người đàn ông ở khu vực trước Công ty K và 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen để lắp SIM số GHI liên lạc với người nhận hàng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi người đàn ông chờ ở khu vực trước Công ty K yêu cầu mở hộp giấy, bị cáo L mở nắp hộp giấy thấy bên trong có 02 (hai) túi ny-lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (bị cáo L biết là ma túy đá) thì bị Công an bắt quả tang. Người đàn ông chờ nhận hộp giấy trốn thoát.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định 02 (hai) túi ny-lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Tại Kết luận giám định số 08/MT-PC09 ngày 23 tháng 12 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 498,01 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng cơ quan Công an thu giữ gồm: 01 (một) bì thư ghi số 08/PC09 được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 (một) điện thoại di động Vivo Y21 màu xanh; 01 (một) xe mô tô hai bánh Yamaha Exciter; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (số ABC1, tên PVL2); 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (số DEF1, tên DVL).

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKSBD-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo DVL về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau: Tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án được thực hiện theo đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo tính khách quan, phản ánh đúng bản chất sự việc, thể hiện rõ được toàn bộ diễn biến của vụ án, làm cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát khẳng định: Bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép 498,01 gam chất ma túy Methamphetamine. Bị cáo L không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 18 năm đến 20 năm tù.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư ghi số 08/PC09 được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 494,42 gam chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng – đen – vàng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 (một) điện thoại di động Vivo Y21 màu xanh. Trả bị cáo L 01 (một) giấy CMND số DEF1, tên DVL. Trả ông PVL2 01 (một) xe mô tô hai bánh Yamaha Exciter và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số ABC1, tên PVL2.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tôi thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt, tôi mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì trong quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, học thức thấp nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm g, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo ở dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Kiểm sát viên đối đáp: Ý kiến về việc áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ vì bị cáo có thể làm việc chân chính để nuôi sống mình là chạy xe ôm. Với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như vậy thì Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình chuẩn bị xét xử, các ông NNT1 và NTD được xác định tư cách tham gia tố tụng là người làm chứng. Tại phiên tòa, trên cơ sở lời khai của các ông T1 và D tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ khẳng định họ không biết sự việc xảy ra mà chỉ chứng kiến cơ quan Công an bắt bị cáo DVL nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các ông NNT1 và NTD là người chứng kiến. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt các ông T1 và D vì sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án.

[3] Ông PVL2 có liên quan đến xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter bị thu giữ trong vụ án nên Hội đồng xét xử đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt ông L2 vì sự vắng mặt của ông không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có tài liệu trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18 tháng 12 năm 2021, tại khu vực trước Công ty TNHH K (địa chỉ số F3, khu phố J3, phường W3, thành phố Z3, tỉnh Bình Dương), bị cáo L đang cầm 498,01g ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

[5] Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến sự thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Hoàn cảnh của bị cáo tại thời điểm giữ chất ma túy không phải là hoàn cảnh khó khăn đặc biệt dẫn đến không thể không tàng trữ chất ma túy nên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ. Cần nhắc tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

[8] Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép lớn hơn 398,01 gam so với định lượng khởi điểm của trường hợp phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa.

[9] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo L 498,01 gam ma túy loại Methamphetamine. Sau khi thực hiện giám định, khối lượng ma túy còn lại 494,42 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Hộp giấy hình chữ nhật màu trắng, đen, vàng dùng để chứa ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Điện thoại di động Nokia 105 màu đen (số thuê bao GHI) và điện thoại di động Vivo Y21 màu xanh (số thuê bao ABC) thu giữ của cáo L là công cụ bị cáo L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung (nộp) vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter (biển số DEF) và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (số ABC1 ghi tên PVL2) thuộc sở hữu của ông PVL2 (sinh năm: 1988, nơi thường trú: Xóm J2, xã W2, huyện Z2, tỉnh Nghệ An), do ông L2 nhờ bị cáo L giữ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, ông L2 được trả lại các tài sản này.

[13] Chứng minh nhân dân số DEF1 ghi tên DVL là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả bị cáo L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Người đàn ông đưa ma túy cho bị cáo L và người đàn ông gặp bị cáo L để nhận ma túy không rõ nhân thân và lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương cần tiếp tục xác minh theo quy định của pháp luật.

[15] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo và việc giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo DVL phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo DVL 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2021.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 08/PC09 có chữ ký của DVL, NNT1, BTK1, hình dấu đỏ của Công an phường W3, thành phố Z3, tỉnh Bình Dương và được niêm phong bằng giấy niêm phong chữ ký của DVL, ĐNTQ, TNKT2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng – đen – vàng (hộp không chứa gì).

Tịch thu sung (nộp) vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI GHI1 có gắn 01 (một) sim bên trong (tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy) và 01 (một) điện thoại di động Vivo Y21 màu xanh có số IMEI 1: GHI2; IMEI 2: GHI3 có gắn 01 (một) sim bên trong (tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy).

Trả ông PVL2: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter - 2ND1, xy lanh 149,8cm³, mang biển kiểm soát DEF, có số khung: ABC2, số máy: DEF2 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số ABC1, tên PVL2.

Trả bị cáo DVL: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số DEF1 tên DVL.

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

Bị cáo DVL phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú, tạm trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh